TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 292/2017/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 453/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Ngọc T - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu phố 09, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Ông Huỳnh Anh V – Sinh năm 1982

Nơi cư trú: khu phố 09, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Thuận

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55, Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. <u>Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa</u>:

- Nguyên đơn: Bà Mai Ngọc T - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu phố 09, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Ông Huỳnh Anh V – Sinh năm 1982

Nơi cư trú: khu phố 09, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Thuận

2. <u>Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau</u>:

- ***<u>Về con chung</u>*<u>:</u>** Bà Mai Ngọc T trực tiếp nuôi 02 người con chung tên Huỳnh Mai Khánh U - sinh ngày 05/12/2002 và Huỳnh Phi L - sinh ngày 08/11/2012. Ông Huỳnh Anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà Mai Ngọc T, mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng (tổng cộng 02 người con là 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm. Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

Ông V, bà T có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Ông V có quyền thăm nom con chung.

-Về tài sản chung: Bà Mai Ngọc T và ông Huỳnh Anh V chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Bà Mai Ngọc T và ông Huỳnh Anh V xác định không có nợ chung.

-Về án phí: Bà Mai Ngọc T nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng theo biên lai số 0013703 ngày 30/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Mai Ngọc T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Ông Huỳnh Anh V nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *UBND phường, xã (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Lưu Triều